

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2007/NQ-HĐND

Đông Hà, ngày 12 tháng 4 năm 2007

NGHỊ QUYẾT

VỀ Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2010

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-TU ngày 23 tháng 02 năm 2005 của Bộ Chính Trị và Nghị quyết 02/NQ-TU ngày 26 tháng 7 năm 2006 của Tỉnh ủy Quảng Trị về Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 682/TTr-UBND ngày 28/3/2007 của UBND tỉnh kèm theo Đề án “Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2010”; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá- Xã hội và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

HĐND tỉnh tán thành và nhất trí thông qua Đề án của UBND tỉnh về Nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đến năm 2010 với một số nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Phân đầu để mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong; nâng cao thể lực, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng giống nòi, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu công nghiệp hóa- hiện đại hóa. Xây dựng mạng lưới chăm sóc sức khỏe đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở để tăng khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế có chất lượng cho mọi người dân, mọi người đều được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển về thể chất, tinh thần và có ý thức giữ gìn sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Không ngừng nâng cao đạo đức, tay nghề cho đội ngũ cán bộ y tế.

- Chỉ tiêu cụ thể:

Chỉ tiêu dự báo	2006	2008	2010
Dân số	630.000	644.500	660.000
I. CÁC CHỈ TIÊU SỨC KHỎE			
Tuổi thọ trung bình (Năm)		71,5	72

Chỉ tiêu dự báo	2006	2008	2010
Chiều cao trung bình của thanh niên (Mét)			1,6
Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (%)	23	21,5	Dưới 20
Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ	Trên 95	Trên 98	Trên 98
Tỷ lệ trẻ sơ sinh dưới 2500g (%)	5,9	Dưới 5	Dưới 4
Tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi (‰)	12	11	10
Tỷ lệ chết trẻ em dưới 5 tuổi (‰)	16	15	14
Tỷ suất chết mẹ/100.000 trẻ sinh ra sống	75	65	Dưới 50
Tỷ lệ người dân sử dụng thẻ Bảo hiểm y tế (%)		70	80
Tỷ lệ khám chữa bệnh cho người cao tuổi (%)		100	100
Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên (%)	1,2	1,15	1,1
II. CÁC CHỈ TIÊU BẢO ĐẢM VỀ Y TẾ			
Số Bác sĩ/10.000 dân	5,7	6,2	7
Tỷ lệ xã có Bác sĩ (%)	66,7	80	90
- Đồng bằng và miền biển		90	100
- Miền núi		70	80
Dược sĩ đại học/vạn dân	0,3	0,5	0,7
Tỷ lệ xã có nữ hộ sinh trung học (%)	80	100	100
Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế (%)	26	55	70- 75
- Đồng bằng và miền biển		60	85
- Miền núi		40	50
Tỷ lệ thôn có nhân viên y tế hoạt động (%)	100	100	100
Cơ sở Y tế được xây dựng kiên cố (%)		90	100
Tỷ lệ nhân viên y tế thôn bản được đào tạo cơ bản		90	100
Cung cấp đầy đủ thuốc có chất lượng			
Giường bệnh/vạn dân	17	20	24

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện quy hoạch phát triển cơ sở hạ tầng của công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- HĐND tỉnh thông qua quy hoạch phát triển sự nghiệp Y tế, Giáo dục, Văn hoá- Thông tin, Thể dục- Thể thao giai đoạn 2007- 2010, có tính đến 2020; quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe làm cơ sở cho việc kêu gọi đầu tư phát triển cơ sở vật chất bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Nghiên cứu, bổ sung chính sách thu hút, sử dụng, đãi ngộ đối với đội ngũ thầy thuốc giỏi, có đức có tài. Khuyến khích phát triển các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập, tiếp tục triển khai để thực hiện tốt Nghị quyết 2d/2004/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về củng cố hoàn thiện mạng lưới y tế xã, phường và y tế thôn, bản;

- Thực hiện Quyết định 370/2003/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn quốc gia về Y tế xã. Có các giải pháp cụ thể để phấn đấu đến cuối năm 2010 có 70- 75% xã đạt chuẩn quốc gia về Y tế;

- Nâng cấp các cơ sở điều trị và dự phòng tuyến huyện và tuyến tỉnh để đáp ứng tốt hơn công tác phòng chống dịch bệnh và nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân;

- Đầu tư để nâng cấp trường Trung học Y tế thành trường Cao đẳng Y tế trước 2010; Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh từ 300 lên 500 giường. Củng cố hoạt động của Bệnh viện Điều dưỡng, phục hồi chức năng Cửa Tùng; mở rộng Trung tâm Phòng, chống bệnh xã hội thành trung tâm có giường bệnh và xúc tiến xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền. Ổn định và phát huy hiệu quả hệ thống Y tế tuyến huyện theo Nghị định 172/NĐ-CP của Chính phủ;

- Củng cố kiện toàn các hoạt động y, dược học cổ truyền. Tăng cường kết hợp quân, dân y trong công tác bảo vệ chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân ở vùng sâu, biên giới, hải đảo, những vùng có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế- xã hội và an ninh- quốc phòng.

2. Nâng cao hiệu quả công tác Thông tin giáo dục truyền thông

- Quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị với công tác bảo vệ chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân;

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục sức khỏe để đưa các chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân về tận từng bản làng;

- Tăng cường công tác truyền thông về dinh dưỡng, thực hiện cơ cấu bữa ăn khoa học đủ chất và tiết kiệm cả ở đô thị và nông thôn nhất là cho trẻ em, phụ nữ, người già; bảo đảm chất lượng giáo dục thể chất trong trường học nhằm cải thiện nòi giống.

3. Thực hiện tốt công tác Phòng bệnh và khám chữa bệnh

- Ngành Y tế tham mưu tích cực cho các cấp chính quyền địa phương chỉ đạo các Ban, ngành, đoàn thể và nhân dân phối hợp tích cực với ngành Y tế chủ động trong công tác Phòng, chống dịch bệnh, thảm họa thiên tai;

- Tập trung nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở tất cả các tuyến đảm bảo mọi người dân được tiếp cận dịch vụ y tế cơ bản, đặc biệt đồng bào vùng sâu, vùng xa, người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi;

- Thực hiện có hiệu quả các dự án Chương trình y tế mục tiêu quốc gia; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các bệnh dịch nguy hiểm và các bệnh có nguy cơ cao;

triển khai tốt các chương trình Phòng, chống các bệnh xã hội, chương trình Vệ sinh an toàn thực phẩm; Phòng, chống HIV/AIDS; chương trình quân, dân y kết hợp;

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế

- Đẩy mạnh công tác Giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, kiên quyết chấn chỉnh và khắc phục những biểu hiện tiêu cực tại cơ sở y tế;

- Tăng cường công tác Đào tạo: Đào tạo chuyên sâu, đào tạo lại, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, đào tạo theo địa chỉ để đáp ứng đủ nguồn cán bộ cung cấp cho cơ sở và cho các tuyến điều trị chuyên sâu. Đẩy mạnh công tác chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và nghiên cứu khoa học, tăng cường phối hợp, liên kết với các ngành, các địa phương, các trung tâm đào tạo, trung tâm y tế lớn trong và ngoài nước để hợp tác chuyển giao kỹ thuật công nghệ, nâng cao tay nghề, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế;

Tiếp tục đào tạo cho cán bộ y tế xã, phường, thị trấn, y tế thôn, bản để nâng cao chất lượng bảo vệ chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân tại tuyến cơ sở. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, nhân viên y tế, có chính sách thu hút các thầy thuốc có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh và thầy thuốc về công tác tại những nơi khó khăn.

5. Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực Y tế

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát mạng lưới lưu thông, phân phối và cung ứng thuốc;

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở y tế công lập và tư nhân. Đổi mới cơ chế quản lý và điều hành về chuyên môn, tổ chức bộ máy và tài chính các cơ sở y tế. Triển khai và đẩy mạnh việc thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP về Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, gắn thực hiện Nghị định 43/2006/NQ-CP với kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở y tế nhằm tạo chuyển biến toàn diện trong công tác khám chữa bệnh và hoạt động quản lý sự nghiệp y tế công lập;

- Thực hiện tốt quản lý nhà nước về công tác Dược và hành nghề y tế tư nhân trong giai đoạn mới;

- Thành lập mới, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu đối với các cơ sở y tế kém hiệu quả hoặc theo yêu cầu quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới khám chữa bệnh trên địa bàn đối với một số đơn vị để đáp ứng yêu cầu hoạt động trong thời gian tới;

- Kiện toàn hệ thống thanh tra y tế bảo đảm thực hiện có hiệu quả chức năng thanh tra chuyên ngành, bảo đảm thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là cho trẻ em dưới 6 tuổi, người già, các đối tượng chính sách và người nghèo, tăng cường công tác kiểm tra thanh tra về việc thực hiện Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn giao thông đối với người lao động, bảo đảm an toàn lao động, an toàn thực phẩm, an toàn tính mạng và thực hiện chế độ bảo hiểm cho người lao động;

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý ngành. Tăng cường công tác quản lý bệnh viện để nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn và làm tốt y đức của người thầy thuốc;

- Chú trọng áp dụng các tiêu chí về sức khỏe trong các hoạt động xây dựng làng văn hoá, gia đình, đơn vị văn hóa, đẩy mạnh xây dựng Làng văn hóa sức khỏe, xây dựng các điển hình tiên tiến trong công tác bảo vệ chăm sóc nâng cao sức khỏe nhân dân.

6. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Đa dạng hóa các loại hình chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách thu hút nhằm tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích, huy động các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế xây dựng các cơ sở y tế ngoài công lập, khuyến khích phát triển các cơ sở dịch vụ khám, điều trị chuyên khoa ngoài công lập; đến năm 2010, y tế tư nhân đảm bảo khám chữa bệnh cho 30% dân số. Phát triển nhanh bảo hiểm y tế toàn dân. Phấn đấu đến năm 2010 có 80% dân số tham gia bảo hiểm y tế. Vận động xã hội trợ giúp người nghèo, người sống ở vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa tham gia các loại hình bảo hiểm y tế phù hợp;

- Tạo cơ chế thuận lợi để các cơ sở khám chữa bệnh thu hút chuyên gia giỏi, đội ngũ thầy thuốc có uy tín được tham gia khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, các tuyến y tế với chế độ thù lao thỏa đáng nhằm khắc phục khó khăn về đội ngũ và giảm tình trạng bộ máy công kênh kém hiệu quả trong hoạt động khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân;

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân rèn luyện thể dục- thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại, khuyến khích nhân dân phát triển rộng rãi các cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, thể dục- thể thao ngoài công lập theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ, tự bảo đảm về tài chính như các trung tâm thể hình, thể dục thẩm mỹ, các câu lạc bộ thể dục Người cao tuổi, các trung tâm bảo trợ, các trường trẻ khuyết tật, các lớp luyện Yoga phổ thông, các hình thức hoạt động thể thao trí tuệ, lễ hội văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa- thông tin, thể dục- thể thao của các tổ chức chính trị- xã hội nhằm phát triển thể chất cho nhân dân;

- Tăng cường phối hợp giữa các Ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, lồng ghép các hoạt động bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân với các hoạt động phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, xây dựng cộng đồng an toàn.

7. Giải pháp về ngân sách

- Ưu tiên tăng đầu tư từ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực Y tế trong việc nâng cấp các cơ sở y tế, ưu tiên hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, các Bệnh viện Đa khoa tuyến tỉnh, tuyến huyện, phòng khám Đa khoa khu vực ở miền núi;

- Từng bước chuyển đổi việc nhà nước cấp kinh phí cho hoạt động thường xuyên của các cơ sở khám, chữa bệnh sang cấp trực tiếp cho đối tượng thụ hưởng sử dụng dịch vụ y tế thông qua các hình thức bảo hiểm y tế;

- Tích cực phát huy hơn nữa nội lực và chủ động tìm kiếm nguồn đầu tư phát triển, mở rộng bảo hiểm y tế tự nguyện, quản lý và sử dụng tốt nguồn kinh phí cấp cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi, người hưởng chế độ bảo hiểm y tế tại các tuyến điều trị, đầu tư tăng thêm ngân sách địa phương hàng năm cho y tế;

- Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi chính sách thu phí, lệ phí y tế dự phòng đối với các dịch vụ nhà nước cho phép, theo nguyên tắc bù đắp một phần chi phí cơ bản để tạo nguồn thu bổ sung đầu tư cho y tế dự phòng;

- Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn vốn đầu tư, đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển y tế cộng đồng;

- Xây dựng, ban hành biểu giá thu viện phí với các thiết bị y tế chất lượng cao để thực hiện dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu;

- Nâng cấp mua sắm trang thiết bị cho các tuyến điều trị và dự phòng phù hợp với ngân sách hàng năm và huy động ngân sách xã hội hóa để có trang thiết bị hiện đại, đồng bộ đáp ứng nhu cầu bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân;

- Thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính đối với các cơ sở y tế công lập nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo và nâng cao tinh thần trách nhiệm của cơ sở. Phấn đấu tăng thu từ nguồn thu sự nghiệp và xã hội hóa để giảm nguồn chi ngân sách địa phương đối với chi thường xuyên;

- Quản lý và sử dụng các nguồn tài chính đầu tư cho y tế đúng mục đích, tiết kiệm, đạt hiệu quả cao. Đấu tranh, ngăn ngừa lãng phí, tham nhũng trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

Nhu cầu chi đầu tư phát triển trong giai đoạn 2007- 2010: 631,5 tỷ đồng

Trong đó:

+ Ngân sách nhà nước: 516,5 tỷ đồng

+ Nguồn ODA: 55,0 tỷ đồng

+ Nguồn huy động (Xã hội hóa): 60,0 tỷ đồng

Trong tổng chi đầu tư cho y tế, chia ra:

+ Chi thường xuyên (Điều trị, dự phòng, đào tạo, khám chữa bệnh người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi): 368,0 tỷ đồng

+ Chi nâng cấp các bệnh viện tỉnh, huyện, khu vực: 145,5 tỷ đồng

+ Chi đầu tư Chương trình mục tiêu y tế quốc gia: 29 tỷ đồng

+ Chi nâng cấp các trạm y tế xã: 24 tỷ đồng

+ Chi đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế dự phòng tỉnh, huyện: 25 tỷ đồng

+ Chi đầu tư các cơ sở khác của ngành: 40 tỷ đồng

(Bao gồm cả đầu tư, nâng cấp Bệnh viện Điều dưỡng- Phục hồi chức năng Cửa Tùng; Bệnh viện Y học cổ truyền; các trung tâm đầu ngành khác: HIV/AIDS; Giám

định y khoa; Pháp y; Kiểm nghiệm dược- mỹ phẩm; Kiểm dịch biên giới; Phòng, chống bệnh xã hội).

Phân kỳ ngân sách:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	2007	2008	2009	2010	Cộng
1	Chi thường xuyên (Điều trị, dự phòng, đào tạo)	83.000	90.000	95.000	100.000	368.000
2	Chi nâng cấp các Bệnh viện tỉnh, huyện, khu vực	13.000	30.000	45.500	57.000	145.500
3	Chi đầu tư Chương trình mục tiêu y tế quốc gia	5.937	6.853	7.660	8.550	29.000
4	Chi nâng cấp các trạm Y tế xã	1.700	6.000	7.300	9.000	24.000
5	Chi đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế dự phòng tỉnh, huyện	200	5.000	8.000	11.800	25.000
6	Chi đầu tư các cơ sở khác của ngành		10.000	15.000	15.000	40.000
	Tổng cộng	103.837	147.853	178.460	201.350	631.500

III. HĐND TỈNH GIAO UBND TỈNH CĂN CỨ NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NÀY

HĐND tỉnh giao Thường trực HĐND các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh phối hợp với UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức Chính trị- xã hội tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Nên